TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/4/ 2022
V/v ‘’Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Long

Bà Lê Hoàn Sinh

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lại Thị Minh Hồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2021/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 về ‘‘*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn’’* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 08/2022/QĐXX-ST ngày 31/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST - HNGĐ giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Th, sinh năm 1983 (Có mặt)
2. *Bị đơn*: Anh Đào Tất X, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Thôn Văn Th, xã Đông V, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/10/2021 và bản tự khai ngày 16/11/2021 chị Lê Thủy trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đào Tất X kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 26/10/2005 tại UBND xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mỗi người một ý, không ai nghe ai, nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống căng thẳng nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh X.

Về con chung: Chị Th và anh X có 02 con chung Đào Lê Tuấn A, sinh này 07/01/2006, Đào Tất Tuấn K, sinh ngày 29/01/2013. Nguyện vọng chị Th xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12/11/2020 anh Đào Tất X trình bầy :

Về hôn nhân : Anh và chị Lê Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 26/10/2005 tại UBND xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc hoà thuận đến tháng 09/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chửi bới gia đình bên vợ nên từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mỗi người một ý, không có tiếng nói chung. Nay chị Th xin ly hôn anh, anh không đồng ý ly hôn, nhưng nếu chị Th cương quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Chị Th và anh X có 02 con chung Đào Lê Tuấn A, sinh này 07/01/2006, Đào Tất Tuấn K, sinh ngày 29/01/2013. Nguyện vọng anh xin được giao cả hai con cho chị Th tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Anh X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/01/2022 cháu Đào Lê Tuấn A sinh ngày 07/01/2006 và cháu Đào Tất Tuấn K, sinh ngày 29/01/2013. Hai cháu trình bày đều có nguyện vọng xin được ở với chị Th.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh Đào Tất X. Anh X đã nhận được thông báo thụ lý vụ án anh X không có ý kiến gì và anh X đã trình bầy bản tự khai. Anh X đã được nhận thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác, nhưng anh X không chấp hành tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, anh X vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương đối với anh Đào Tất X.

Tại biên bản xác minh ngày 31/12/2021 tại thôn Văn Th, xã Đông V, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa. Chính quyền địa phương cho biết Anh Đào Tất X và chị Lê Thị Th có hộ khẩu thường trú tại thôn Văn Th, xã Đông V, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa, anh chị có đăng ký kết hôn tại tại UBND xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình chung sống chị Th và anh X chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn như thế nào thì chính quyền địa phương không biết vì chị Th và anh X không báo cáo nên chính quyền địa phương không nắm được. Hiện nay anh X chị Th sống chung một nhà nhưng ly thân nhau và không quan tâm đến nhau. Chị Th anh X có 02 con chung Đào Lê Tuấn A, sinh này 07/01/2006, Đào Tất Tuấn K, sinh ngày 29/01/2013. Về tài sản, nợ : Anh X chị Th có những tài sản gì chính quyền địa phương không biết.

Tại phiên toà chị Lê Thị Th có mặt, anh Đào Tất X vắng mặt.

Ý kiến của kiểm sát viên: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên

toà hôm nay nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để tiếp tục giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a, khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội.

Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Th được ly hôn anh Đào Tất X.

Về con chung: Chị Th và anh X có 02 con chung Đào Lê Tuấn A, sinh này 07/01/2006, Đào Tất Tuấn K, sinh ngày 29/01/2013. Giao Đào Lê Tuấn A và Đào Tất Tuấn K cho chị Th tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh X không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

Về tài sản, công nợ: Anh X, chị Th không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Th phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Th có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Đào Tất X, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28 ; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Th có mặt, anh Đào Tất X vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Th và anh Đào Tất X kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, ngày 26/10/2005 được UBND xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy hôn nhân giữa chị Th và anh X là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh X và anh X cũng đã trình bầy bản tự khai, tuy nhiên sau khi nhận Thông báo phiên họp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hoà giả của Tòa án, anh X không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải, nên Tòa án không tiến hành phiên hòa giải được. Như vậy anh X đã làm mất đi cơ hội đoàn tụ của vợ chồng. Việc chị Th, anh X trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và thực trạng hôn nhân phù hợp với xác minh tình trạng hôn nhân chị Th anh X tại địa phương, anh X không nhất trí ly hôn nhưng anh cũng thừa nhận vợ chồng đã không còn quan tâm đến nhau nữa. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho chị Th được ly hôn anh X là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Th và anh X có 02 con chung Đào Lê Tuấn A, sinh này 07/01/2006, Đào Tất Tuấn K, sinh ngày 29/01/2013. Chị Th có nguyện vọng nuôi dưỡng chăm sóc cháu Tuấn A, cháu K và không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con, anh X cũng đồng ý giao hai cháu Tuấn A và cháu K cho chị Th nuôi dưỡng, anh X không phải cấp dưỡng nuôi con, cháu Tuấn A và cháu K đều có nguyện vọng xin được ở với chị Th. Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo cho cháu Tuấn A, cháu K ổn định cuộc sống, học tập, phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần. Nên chấp nhận yêu cầu của chị Th và anh X nên giao hai cháu cho chị Th tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh X không phải cấp dưỡng nuôi con, anh X có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản, nợ: Chị Th và anh X không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Th phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51 ; Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a, khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Th được ly hôn anh Đào Tất X.

- Về con chung: Chị Th và anh X có 02 con chung Đào Lê Tuấn A, sinh này 07/01/2006, Đào Tất Tuấn K, sinh ngày 29/01/2013. Giao Đào Lê Tuấn A và Đào Tất Tuấn K cho chị Th tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh X có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Lê Thị Th phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2021/0005458 ngày 05/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- UBND xã Trù Sơn, H Đô Lương, T Nghệ An;
- Chi cục THA dân sự Đông Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trịnh Thị Hà